TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 40, 26 - 30/09/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Một tuần giao dịch buồn và đầy sóng gió với thị trường chứng khoán toàn cầu lẫn trong nước"

Sắc đỏ bao trùm phần lớn các thị trường chứng khoán toàn cầu khi nỗi lo suy thoái kinh tế ngày một dâng cao, cùng với động thái tăng lãi suất quyết liệt từ nhiều Ngân hàng trung ương lớn đẩy kỳ vọng của giới đầu tư đi xuống. Bên cạnh là thị trường tiền tệ bất ổn, đồng USD liên tục đi lên, gây áp lực cho tỷ giá, Bảng Anh, Euro và các đồng tiền châu Á đồng loạt lao dốc. Mặc dù vẫn có những động thái hỗ trợ thị trường như thông báo mua vào trái phiếu của Ngân hàng Trung ương Anh (BOE), nhưng động lực này mờ dần và những lo lắng về nền kinh tế tiếp tục đè nặng lên tâm lý nhà đầu tư. Một biến số vẫn chưa có lời giải là căng thẳng giữa Nga – Ukraine, khi trong tuần, tổng thống Putin vừa tuyên bố sáp nhập 4 tỉnh của Ukraine vào Nga. Tất cả những yếu tố trên tạo nên bầu không khí ảm đạm cho thị trường.

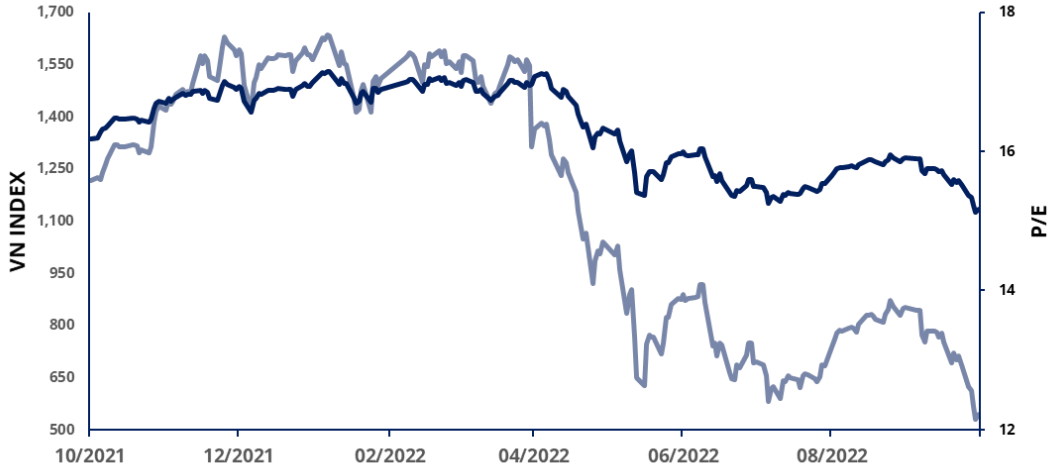
Khép lại tuần qua, Dow Jones mất 2.9%, Nasdaq và S&P 500 cũng lùi về 2.7 và 2.9%. Chứng khoán châu Âu có tuần sụt giảm mạnh và rơi khỏi ngưỡng đáy cũ, tiếp tục thiết lập mức đáy thấp hơn trong năm khi Stoxx Europe 600 mất 0.7%, đẩy mức giảm điểm trên tháng lên 6.8%. Chứng khoán châu Á cũng đi xuống với Nikkei mất 1.9% và Shanghai rơi 2.1%, nối tiếp đà giảm từ tuần trước đó.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giảm điểm thứ 4. VN-Index giảm 71.2 điểm (-5.9%) về 1,132 điểm; HNX-Index cũng giảm 14.2 điểm (-5.4%) về 250 điểm. Hầu hết các nhóm ngành đều đi xuống, một số nhóm phân hóa được giai đoạn trước như đầu tư công, tiện tích, lương thực cũng bị bán khá mạnh trong tuần. Điều này cho thấy dòng tiền đang khá yếu và tâm lý bi quan chi phối nhà đầu tư. Khối ngoại vẫn bán ròng, điểm sáng là tổ chức trong nước mua ròng trở lại, trong khi cá nhân trong nước bán ròng.

Góc nhìn và khuyến nghị: Ngưỡng hỗ trợ 1,150 điểm ứng với đáy cũ đã bị xuyên thủng, mặc dù phiên cuối tuần xuất hiện lực cầu bắt đáy tham gia, giúp chỉ số thu hẹp một phần đà giảm trong tuần, nhưng ở xu hướng lớn thì ngưỡng này đã bị vi phạm, đẩy rủi ro giao dịch lên cao hơn. Do vậy, các nhịp hồi của thị trường chỉ nên hạ tỷ trọng cho những ai còn giữ cổ phiếu, trong bối cảnh nhiều bất ổn và xu hướng chưa rõ ràng. Ở chiều mua, vẫn tiếp tục quan sát và chưa vội bắt đáy giai đoạn hiện tại.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,132	-5.9	-11.6	-5.6	-24.4		12.2	1.9	189
Upcom Index	85	-4.1	-8.1	-3.6	-24.6		13.5	1.5	47
HNX Index	250	-5.4	-14.3	-10.3	-47.2		15.1	1.5	11
VN30 Index	1,152	-5.2	-11.5	-8.0	-25.0		10.0	1.9	131
S&P 500 Index	3,586	-2.9	-8.6	-6.3	-24.8		17.6	3.6	31,495
STOXX Europe 600 Index	388	-0.7	-6.8	-4.7	-20.5		13.5	1.6	10,518
Hang Seng	17,223	-3.5	-11.5	-21.2	-26.4		6.5	0.7	2,435
Nikkei 225	25,937	-1.9	-6.2	0.0	-9.9		26.3	1.6	3,069
SHCOMP Index	3,024	-2.1	-5.1	-10.7	-16.9		13.2	1.4	5,967
STI Index	3,130	-1.6	-2.4	1.1	0.2		11.7	1.1	340
KOSPI Index	2,155	-2.9	-10.5	-6.5	-27.6		9.1	0.8	1,147

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-5.6	-11.5	-21.7	13.7	-1.2	-4.8	67.1	1.3	12.1	1.9	3,883,788
Mid Cap	-7.7	-11.6	-26.0	8.2	-5.7	-2.9	31.1	-0.9	12.6	1.2	544,234
Small Cap	-5.7	-11.7	-38.4	-7.8	-18.2	-30.4	1.8	-0.4	14.0	0.8	73,225

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dược và Y tế	-2.7	-3.6	-18.3	22.7	-0.5	-28.8	0.2	0.0	14.5	1.9	31,833
Công nghệ Thông tin	-3.1	-6.0	-1.2	49.1	19.6	-4.7	1.4	0.3	17.6	3.0	103,422
Ngân hàng	-3.9	-13.8	-22.3	16.0	-6.1	-24.3	11.7	0.5	8.3	1.5	1,344,005
Tiện ích Cộng đồng	-4.0	-6.3	13.8	-7.7	-21.8	-6.5	3.1	-0.6	14.1	2.2	335,025
Hàng Tiêu dùng	-5.8	-7.9	-14.6	17.6	7.2	6.3	15.0	0.8	16.0	2.6	601,738
Dịch vụ Tiêu dùng	-6.8	-13.8	-15.6	4.4	-12.3	-0.3	5.5	-0.4	n.a	4.2	224,791
Tài chính	-7.3	-11.1	-31.1	15.5	4.7	-4.9	32.3	1.1	19.2	1.8	1,170,089
Công nghiệp	-8.2	-12.7	-21.2	8.2	10.0	16.4	14.7	-0.5	13.3	1.2	237,031
Nguyên vật liệu	-8.6	-14.1	-35.9	4.8	-23.7	-15.8	14.0	-0.9	5.9	1.3	340,323
Dầu khí	-11.4	-18.9	-34.8	-3.3	-12.3	21.9	2.3	-0.3	59.1	2.0	52,809

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,619**	**6.75**	**0.83**	**41.4**	**138.3**
Nước ngoài	**1,586**	**6.05**	**6.57**	**47.6**	**211.1**
VanEck Vectors Vietnam ETF	325	4.57	-1.19	-14.9	-18.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	526	1.49	5.46	33.4	454.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	315	0.00	0.00	-6.7	-49.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	269	0.00	3.28	38.9	-70.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	115	0.00	0.00	-4.7	-110.6
Premia MSCI Vietnam ETF	21	0.00	-0.98	1.2	0.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	10	0.00	0.00	0.2	13.0
Trong nước	**1,033**	**0.69**	**-5.73**	**-6.2**	**-72.8**
DCVFM VN Diamond ETF	591	0.00	0.00	0.0	-132.9
DCVFM VN30 ETF Fund	280	0.76	-6.90	-20.8	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	119	-0.06	1.16	13.6	0.1
MAFN VN30 ETF	26	0.00	0.00	1.0	47.2
SSIAM VNX50 ETF	11	0.00	0.00	0.0	2.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.00	0.00	0.00	10.6

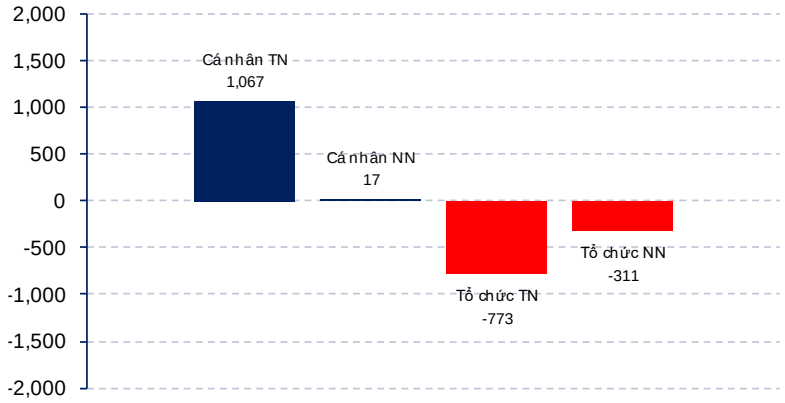
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	67,469	31,492	-85,296
Ấn độ	-1,673	-1,437	6,190	-22,367
Indonesia	-188	209	568	4,836
Nhật Bản	-8,226	-17,528	-15,459	-14,887
Maylaysia	-142	-337	151	1,612
Philippines	-230	-216	-449	-1,224
Hàn Quốc	184	-1,805	2,570	-13,517
Sri Lanka	11	41	45	37
Đài Loan	-889	-5,748	-10,498	-44,567
Thái Lan	-189	-655	1,076	4,518
Việt Nam	-44	-111	-20	-53

Chú thích:

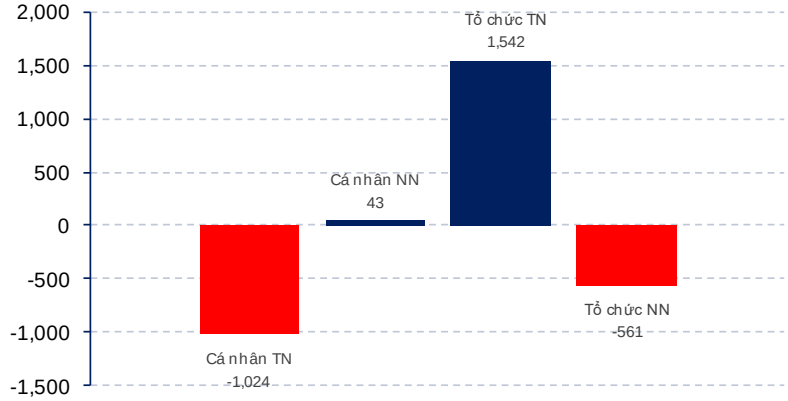
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DXS	Bất động sản	13.10 - 36.04	14.5	-24.74%
2	AGM	Thực phẩm và đồ uống	15.20 - 63.00	15.4	-22.22%
3	TGG	Xây dựng và Vật liệu	3.92 - 51.00	4.2	-20.31%
4	CCI	Bất động sản	20.25 - 39.45	24.9	-19.71%
5	LHG	Sản xuất nông nghiệp	24.30 - 63.00	25.1	-19.03%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
29.91%	14.6	7.01 - 15.80	Bất động sản	LEC
10.24%	70.0	28.70 - 75.00	Hóa chất	TNC
10.00%	25.3	15.45 - 26.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	VPD
8.41%	16.8	11.55 - 20.00	Xây dựng và Vật liệu	MDG
8.22%	25.3	17.57 - 29.00	Ô tô và phụ tùng	CTF

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KST	Công nghệ Thông tin	9.50 - 21.70	9.5	-21.49%
2	TAR	Thực phẩm và đồ uống	20.60 - 46.00	22.9	-19.65%
3	DVG	Xây dựng và Vật liệu	4.60 - 26.30	4.9	-18.33%
4	PTI	Bảo hiểm	34.10 - 77.00	46.8	-18.18%
5	PVB	Dầu khí	13.00 - 28.00	17.2	-18.10%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
44.26%	8.8	4.00 - 12.70	Xây dựng và Vật liệu	CX8
28.81%	7.6	3.50 - 12.43	Xây dựng và Vật liệu	TKC
21.62%	4.5	3.50 - 10.10	Hàng cá nhân & Gia dụng	VTJ
20.00%	22.8	12.50 - 22.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VCM
19.97%	79.9	55.80 - 90.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VNT

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	LGM	Hàng cá nhân & Gia dụng	5.80 - 28.50	9.0	-41.56%
2	CFV	Thực phẩm và đồ uống	4.30 - 91.30	55.4	-38.44%
3	HD8	Bất động sản	7.40 - 18.50	7.7	-34.75%
4	TGP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.30 - 9.40	4.3	-33.85%
5	BBM	Thực phẩm và đồ uống	7.40 - 16.90	7.8	-30.97%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
100.00%	36.2	8.60 - 36.20	Thực phẩm và đồ uống	EPC
73.00%	17.3	10.00 - 18.00	Xây dựng và Vật liệu	TRT
71.43%	21.6	11.70 - 25.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PJS
42.47%	10.4	6.50 - 16.50	Du lịch và Giải trí	DSP
32.22%	23.8	18.00 - 40.50	Tài nguyên Cơ bản	KTL

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá	Biến động 52 tuần	%1W
1	TMS	Transimex	Thực phẩm và đồ uống	903.5	576.8	65.5	61.50 - 124.90	-0.8
2	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,386.6	284.6	57.0	50.50 - 68.10	-0.2
3	TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	86,563.5	161.5	11.3	9.27 - 28.19	2.7
4	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3,453.4	157.3	16.5	16.20 - 25.80	-4.6
5	SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	15,988.3	138.0	17.6	12.70 - 26.00	0.3
6	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	3,441.3	137.2	75.8	68.16 - 98.11	-6.3
7	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,483.6	104.6	38.6	29.20 - 42.40	-2.2
8	DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	1,533.6	101.3	23.9	22.80 - 46.00	-3.0
9	NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	152,522.1	88.2	30.3	29.10 - 67.40	-14.6
10	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	8,037.0	88.0	14.5	13.10 - 36.04	-29.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

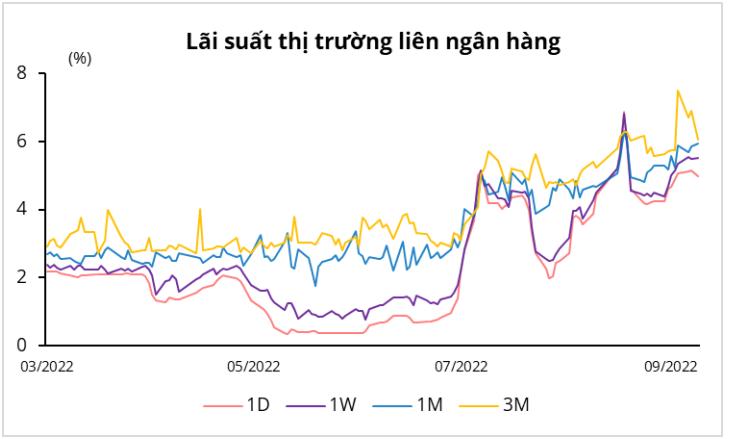
WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

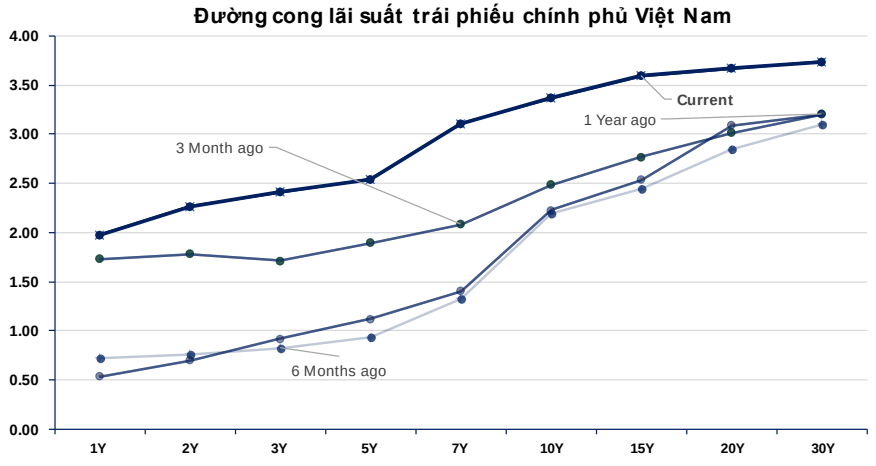
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	112.12	-0.95	3.14	7.10	17.19	
VND/USD	23,861	0.67	1.75	2.49	4.53	
KRW/USD	1,431.15	1.53	6.95	10.19	20.38	
JPY/USD	144.74	1.00	4.16	6.65	25.77	
EUR/USD	1.02	-1.17	2.56	6.95	16.02	
SGD/USD	1.44	0.31	2.73	3.22	6.40	
CNY/USD	7.12	-0.17	3.27	6.22	11.96	

Hàng hóa

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	79.49	0.95	-11.23	-24.84	5.69	
Xăng	236.98	-0.55	-9.06	-35.07	6.34	
Gas	6.77	-0.91	-25.87	24.74	81.39	
Than	407.70	-6.32	-4.07	5.64	140.39	
Vàng	1,660.61	1.01	-2.95	-8.12	-9.22	
Bạc	19.03	0.84	5.76	-6.17	-18.36	
Platinum	864.03	0.51	1.78	-3.64	-10.81	
Quặng sắt	95.30	-3.63	-9.03	-26.69	-15.29	
Thép cán	4,030.00	0.78	1.23	-8.82	-15.14	
Lúa mì	921.50	4.66	13.91	6.07	19.56	
Ngô	677.50	0.11	0.56	-8.91	14.20	
Gỗ	422.50	-2.87	-16.99	-36.30	-63.19	





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.